TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH TRÀ VINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập-Tự do-Hạnh phúc**

Bản án số: 23/2020/HS-PT
Ngày: 21- 7- 2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TRÀ VINH

-Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trịnh Minh Tự

Các Thẩm phán: Ông Ngô Đê

Bà Ngô Thị Kim Châu

- Thư ký phiên tòa: Ông Phan Vũ Lăng, là Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Trà Vinh.

-Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Trà Vinh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Hoàng - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 7 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Trà Vinh tiến hành xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 25/2020/HSPT, ngày 22/6/2020 đối với bị cáo Lê Hưu K.

Do có kháng cáo của bị cáo Lê Hửu K đối với bản án hình sự sơ thẩm số: 09/2020/HS-ST ngày 29/4/2020 của Tòa án nhân dân huyện Cầ, tỉnh T.

Bị cáo có kháng cáo:

Lê Hửu K, sinh ngày 09 tháng 8 năm 2000, nơi sinh tại tỉnh T. Nơi cư trú: Ấp B, xã M, huyện C, tỉnh T; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn H, sinh năm 1976 và bà Huỳnh Thị L, sinh năm 1979; anh chị, em ruột chỉ một mình bị cáo. Tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Tốt; bị cáo bị cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 23/10/2019 đến nay, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Ngoài ra, trong vụ án còn có người đại diện hợp pháp cho bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, do không có kháng cáo, không có kháng nghị nên không triệu tập đến phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 18 giờ ngày 18/7/2019, bị cáo Lê Hửu K điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Winner, màu đen, biển số 84E1-382.23, có dung tích xi lanh 149cm^3 (xe do bị cáo đứng tên chủ sở hữu) đến nhà anh Lê Hữu N để uống rượu.

Đến khoảng 19 giờ cùng ngày, bị cáo hay tin có vụ tai nạn giao thông cách nhà của anh N khoảng 50 mét, có 03 người bị thương nhưng không có ai đưa đi cấp cứu, nghe vậy bị cáo và anh N đến hiện trường vụ tai nạn giao thông, lúc này bị cáo điều khiển xe mô tô biển số 84E1-382.23 chở người bị tai nạn giao thông tên Huỳnh Thị Ngọc T ngồi giữa và anh Lê Hữu N ngồi phía sau để đưa chị T đến Bệnh viện đa khoa khu vực huyện C cấp cứu.

Bị cáo điều khiển xe chạy trên tuyến đường huyện số 19 (nay là đường tỉnh 912) theo hướng thị trấn M đến thị trấn C, chạy với vận tốc khoảng 80 đến 85 km/h. Khi chạy đến đoạn đường thuộc ấp Sóc H, xã M, huyện C, bị cáo phát hiện phía trước cách khoảng 20 mét có một xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Sirius, biển số 84U1-3760 do bà Trần Thị B, sinh năm 1958, ngụ ấp M, xã X, huyện C điều khiển chạy hướng ngược lại và đang mở đèn tín hiệu xin qua đường từ lề phải sang lề trái hướng thị trấn C đến thị trấn M, bà Trần Thị B điều khiển chạy bánh xe trước của xe mô tô qua hơn giữa lộ nhựa, lúc này do bị cáo Lê Hửu Kh điều khiển xe mô tô với vận tốc quá nhanh, không xử lý kịp nên bánh xe trước xe mô tô của bị cáo va chạm thẳng vào bánh xe trước xe mô tô của bà Trần Thị B. Sau khi xảy ra tai nạn, bà Trần Thị B tử vong tại hiện trường, còn bị cáo Kh, chị Huỳnh Thị Ngọc T và anh Lê Hữu N bị thương được đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện đa khoa khu vực huyện C, do bị cáo Khang bị thương nặng nên chuyển lên Bệnh viện đa khoa tỉnh T điều trị, đến ngày 01/8/2019 thì ra viện.

Tại Bản kết luận giám định pháp y số 178/KLGĐ ngày 01/8/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh T, kết luận: Nguyên nhân chính dẫn đến bà Trần Thị B tử vong là do đa chấn thương.

Tại bản kết luận điều tra vụ án hình sự ngày 15/01/2020 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C xác định nguyên nhân chính dẫn đến tai nạn là do bị cáo Lê Hửu K điều khiển xe mô tô biển số 84E1-382.23 với vận tốc từ 80 đến 85km/h, không chú ý quan sát tầm nhìn phía trước nên đã va chạm với xe mô tô biển số 84U1-3760 do bà Trần Thị B điều khiển chạy hướng ngược lại và có mở đèn tín hiệu xin chuyển hướng qua đường, đã gây thiệt hại đến tính mạng của bà Trần Thị B. Đồng thời, bị cáo K điều khiển xe mô tô không có giấy phép lái xe theo quy định, trong tình trạng đã có sử dụng rượu, bia, trong hơi thở có nồng độ cồn vượt quá mức quy định, theo kết quả máy đo nồng độ cồn của Cảnh sát giao thông là 0,365 mg/1 lít khí thở (mức quy định cho phép là 0,25 mg/ 1 lít khí thở). Hành vi của bị cáo K đã vi phạm vào khoản 8, khoản 9 và khoản 23 Điều 8 Luật giao thông đường bộ.

Đối với bà Trần Thị B điều khiển xe mô tô theo hướng thị trấn C – thị trấn M, khi chuyển hướng có báo tín hiệu qua đường, nhưng khi chuyển hướng bà B không chú ý quan sát xe mô tô đi chiều ngược lại khi rẽ trái, do đó bà B cũng có một phần lỗi, vi phạm khoản 2, Điều 15 Luật giao thông đường bộ.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số: 09/2020/HS-ST ngày 29/4/2020 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh T đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Lê Hửu K phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ ".

Căn cứ điểm a, b khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Lê Hửu K 02 (hai) năm 06 tháng tù. Thời hạn phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo Lê Hửu K chấp hành án.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn quyết định về trách nhiệm dân sự, án phí, quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 11/5/2020, bị cáo Lê Hửu K kháng cáo bản án hình sự sơ thẩm xin giảm nhẹ hình phạt được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay bị cáo thừa nhận Tòa án cấp sơ thẩm xét xử tuyên bố bị cáo phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" là đúng với hành vi phạm tội của bị cáo, bị cáo vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt được hưởng án treo.

Quan điểm đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh T: Sau khi phân tích các tài liệu trong hồ sơ vụ án, phân tích nguyên hậu quả và hành vi phạm tội của bị cáo. Đại diện viện kiểm sát cho rằng án sơ thẩm xét xử bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo 02 năm 06 tháng tù là phù hợp. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự. Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo Lê Hửu K, giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Trà Vinh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Đơn kháng cáo của bị cáo Lê Hửu K là trong hạn luật định nên được Hội đồng xét xử chấp nhận xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Đối với yêu cầu kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt được hưởng án treo của bị cáo Lê Hửu K. Hội đồng xét xử nhận thấy: Bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 12 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Tại phiên tòa hôm nay bị cáo Khang khai nhận khi bị cáo điều khiển xe mô tô biển số 84E1- 382.23 chở người bị tai nạn giao thông tên Huỳnh Thị Ngọc T, bị cáo không chú ý quan sát tầm nhìn phía trước nên đã va chạm với xe mô tô biển số 84U1-3760 do bà Trần Thị B điều khiển hướng ngược lại có mở đèn tín hiệu xin chuyển hướng đã qua đường mà lẽ ra bị cáo phải giảm tốc độ để đảm bảo an toàn, tai nạn xảy ra hậu quả làm bà Trần Thị B tử vong do đa chấn thương, mặc dù người bị hại trong vụ án này cũng có một phần lỗi khi qua đường không đảm bảo an toàn nhưng nguyên nhân chính trong vụ án này là lỗi của bị cáo.

Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm quy kết bị cáo phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" theo điểm a, b khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017 là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật. Xét thấy, mức án 02 (hai) năm 06 tháng tù mà Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng

đối với bị cáo Lê Hửu K là có căn cứ. Sau khi tai nạn xảy ra bị cáo cùng với gia đình tích cực khắc phục hậu quả toàn bộ cho gia đình bị hại số tiền 68.170.000 đồng, bản thân bị cáo luôn chấp hành tốt chính sách pháp luật tại địa phương, có nơi cư trú rõ ràng, bị cáo phạm tội lần đầu với lỗi vô ý, bị cáo ăn năn hối cải, thật thà khai báo và gia đình của bị hại xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo, bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự. Tuy nhiên, cũng cần đánh giá thêm về nguyên nhân điều kiện phạm tôi của bị cáo xuất phát từ tấm lòng cứu người của bị cáo tình trạng chị T bị thương tích do tai nạn giao thông cần đi cấp cứu khẩn cấp nên bị cáo đã xử lý tình huống vội vã không làm chủ tốc độ, không xử lý tình huống tốt gây ra tai nạn trong điều kiện như vậy. Cũng cần nghiêm trị, nhưng cũng cần xem xét có phần tích cực cứu người của bị cáo. Nên không cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội cho bị cáo hưởng án treo, giao bị cáo cho gia đình, chính quyền địa phương theo dõi, giáo dục bị cáo cũng đủ để cải tạo bị cáo và răn đe cho xã hội. Từ đó, Hội đồng xét xử có căn cứ chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo, sửa bản án sơ thẩm áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017 cho bị cáo hưởng án treo.

[3] Đề nghị của Kiểm sát viên xét xử phúc thẩm Hội đồng xét xử có cân nhắc xem xét như các tình tiết đã được nêu trên nên không chấp nhận.

[4] Về án phí: Do chấp nhận yêu cầu kháng cáo nên bị cáo Lê Hửu K không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[5] Các quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm, không có kháng cáo, không bị kháng nghị, đã có hiệu lực pháp luật kể từ khi hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355, điểm e khoản 1Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo Lê Hửu K.

Sửa bản án hình sự sơ thẩm số: 09/2019/HS-ST, ngày 29/4/2020 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh T.

Tuyên bố: Bị cáo Lê Hửu K phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ"

Căn cứ: điểm a, b khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54 và Điều 65 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Lê Hửu K 02 (hai) năm 06 tháng tù nhưng cho bị cáo được hưởng án treo thời gian thử thách là 05 (năm) năm từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo Lê Hửu K cho Ủy ban nhân dân xã M , huyện C, tỉnh T giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trong trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, bị cáo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Về án phí: Bị cáo Lê Hửu K không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể tuyên án.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Trà Vinh;
- Trại tam giam;
- TAND huyện C;
- VKSND huyện C;
- CA huyện C;
- CC THADS huyện C;
- UBND xã M;
- Sở Tư pháp;
- Bị cáo;
- Lưu HS, Tổ HCTP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đã ký

Trịnh Minh Tự